

Số: 39/2021/QĐST-DS

Tân An, ngày 22 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 273/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Q; sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 311 ấp M, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Q là ông Cao Thanh T; sinh năm 1980; Địa chỉ: Số 24 đường C, phường M, thành phố T, tỉnh Long An. Theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 11 năm 2020.

- Bị đơn:

Ông Đoàn Văn T; sinh năm 1970.

Bà Nguyễn Thị Lan P; sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Số 102/15/34 đường T, phường M, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ và cách thức trả nợ: Ông Cao Thanh T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Q với ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị Lan P là đồng bị đơn thỏa thuận thống nhất: Ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị Lan P có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Ngọc Q số tiền còn nợ trong hợp đồng vay tài sản gồm nợ gốc là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng) và nợ lãi 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), tổng cộng 310.000.000đ (ba trăm mười triệu đồng) vào ngày 13 tháng 6 năm 2021.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Xử lý Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã thế chấp:

Ông Cao Thanh T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Q với ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị Lan P là đồng bị đơn thỏa thuận thống nhất: Ông Nguyễn Ngọc Q có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị Lan P 01 (một) bản chính giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 709341, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 10030 do ông Đoàn Văn T đứng tên được Ủy ban nhân huyện Châu Thành, tỉnh Long An cấp ngày 30 tháng 7 năm 2015, trả vào ngày 13 tháng 6 năm 2021.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 7.750.000đ (bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã có giảm một nửa do hòa giải thành. Ông Cao Thanh T là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Q với ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị Lan P là đồng bị đơn thống nhất:

Ông Đoàn Văn T và bà Nguyễn Thị Lan P có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.750.000đ (bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Ngọc Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại 8.968.000đ (tám triệu, chín trăm sáu mươi tám nghìn đồng) cho ông Nguyễn Ngọc Q tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005008 ngày 04/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Các đương sự;
- THA, AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Liên

